

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-01-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1166/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Tuấn V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày: bà và ông Đặng Tuấn V tổ chức lễ cưới vào tháng 11 năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Long An vào ngày 28/11/2016. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc chỉ được 03 tháng đầu kể từ sau ngày cưới. Sau đó, cuộc sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn kéo dài cho đến khi sinh con đầu lòng vào tháng 8 năm 2017, nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp, vợ chồng sống không tin tưởng lẫn nhau, ông Vũ không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ bất hòa trong cuộc sống, nên bà và ông Vũ không thể sống

chung với nhau được nữa. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Tuấn V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông V có 01 con chung tên là Đặng Nhật Khôi N, sinh ngày 02/8/2017, giới tính: Nam. Hiện tại, con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông V không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2017, bị đơn là ông Đặng Tuấn V trình bày: Ông và bà H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Long An vào ngày 28/11/2016. Thời gian vợ chồng sống chung với nhau không được hạnh phúc. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Đặng Nhật Khôi N. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H nuôi con và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Tuấn V. Ông V đang cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Đặng Tuấn V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ H và bị đơn là ông Đặng Tuấn V đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hạnh và ông Vũ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về hôn nhân: Bà Hạnh và ông Vũ tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 146/2016 đăng ký ngày 28/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Long An cấp, nên hôn nhân giữa bà H

và ông V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, tại phiên tòa, bà H và ông V đều xin xét xử vắng mặt, chứng tỏ cả bà Hạnh và ông V đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Hạnh yêu cầu ly hôn với ông V và ông V cũng có ý kiến đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Hạnh và ông V là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, bà H yêu cầu ly hôn với ông V là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận xử cho bà Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với ông Đặng Tuấn V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Về nuôi con chung: Cháu Đặng Nhật Khôi N, sinh ngày 02/8/2017 còn dưới 36 tháng tuổi và đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu được nuôi cháu N và ông V cũng có ý kiến đồng ý, nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu N cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về chia tài sản, về nợ chung: Cả bà H và ông V đều xác định không có tài sản chung và không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc tranh chấp ly hôn với ông Đặng Tuấn V.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với ông Đặng Tuấn V.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Đặng Nhật Khôi N, sinh ngày 02/8/2017, giới tính: Nam. Ông Đặng Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001740 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Long An. Bà Huỳnh Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ H và bị đơn là ông Đặng Tuấn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương